

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 02/3/2022

(V/v Tranh chấp hội)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương H Diễm**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Thuyền**

**Ông Lại Thiện Phong**

Thư ký phiên tòa: **Bà Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: **Ông Dương Minh Kha**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hội”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa:

**-Nguyên đơn: Bà NTH**, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp NT, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL

**-Bị đơn: Bà KTP**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp NL, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL

*(Bà H và bà P có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2021, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà NTH trình bày:

Trước đây bà có tham gia chơi hội do bà KTP tổ chức, đây hội 3.000.000 đồng, mở ngày 04/8/2019 (âm lịch), có tất cả 20 chung, mỗi tháng khai 01 lần, bà có tham gia chơi 01 chung, bà đã hốt chung hội này, bà P có chung tiền hội cho bà nhưng không đủ và còn thiếu lại bà số tiền hội là 19.000.000 đồng, đây hội này đã bị bể vào ngày 21/3/2020 (âm lịch). Nay bà yêu cầu bà KTP có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội còn nợ là 19.000.000 đồng. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà KTP trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/01/2022: vào ngày 04/8/2019 (âm lịch) bà có tổ chức đây hội 3.000.000 đồng, có tất cả 20 chung, mỗi tháng khai 01 lần, bà NTH có tham gia chơi 01 chung, bà H đã hốt chung hội này được số tiền bao nhiêu bà không nhớ, bà có chung tiền hội cho bà H nhưng còn thiếu lại bà H số tiền hội là 19.000.000 đồng, đây hội này đã bị bể vào ngày 21/3/2020 (âm lịch). Nay bà đồng ý giao trả cho bà H số tiền hội còn nợ là 19.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà NTH đối với bà KTP về việc tranh chấp hui. Buộc bà KTP có nghĩa vụ trả cho bà NTH số tiền hui là 19.000.000 đồng.

Về án phí: bà NTH không phải chịu. Buộc bà KTP phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 950.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà P về việc tranh chấp hui; Bị đơn bà KTP có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Bà H và bà P có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H và bà P.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch hui giữa bà H và bà P là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTH đối với bà KTP, buộc bà P có nghĩa vụ giao trả cho bà số tiền hui là 19.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà NTH không phải chịu. Buộc bà KTP phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 950.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 357; 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;  
Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biên phường;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà NTH đối với bà KTP về việc tranh chấp hụi.

2/. Buộc bà KTP có nghĩa vụ trả cho bà NTH số tiền là 19.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà KTP phải chịu là 950.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà NTH và bà KTP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương H Diễm**